

## **Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 12**

### **Công bố lợi ích trong các đơn vị khác**

Tháng 5 năm 2011, Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) đã ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 12 (IFRS 12) *Công bố lợi ích trong các đơn vị khác*. IFRS 12 thay thế các yêu cầu công bố trong chuẩn mực kế toán quốc tế số 27 (IAS 27) *Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng*, chuẩn mực kế toán quốc tế số 28 (IAS 28) *Đầu tư vào liên kết* và chuẩn mực kế toán quốc tế số 31 (IAS 31) *Lợi ích trong liên doanh*.

Tháng 6 năm 2012, IFRS 12 đã được sửa đổi theo *Báo cáo tài chính hợp nhất, Thỏa thuận chung và công bố lợi ích trong các đơn vị khác: Hướng dẫn chuyển đổi* (Sửa đổi IFRS 10, IFRS 11 và IFRS 12). Những sửa đổi này cung cấp chuyển đổi bổ sung trong IFRS 12, giới hạn yêu cầu trình bày thông tin so sánh điều chỉnh chỉ trong kỳ thường niên ngay trước kỳ thường niên đầu tiên áp dụng IFRS 12. Hơn nữa, đối với các công bố liên quan đến các đơn vị được cấu trúc phi hợp nhất, các sửa đổi đã loại bỏ yêu cầu trình bày thông tin so sánh cho các kỳ trước khi IFRS 12 được áp dụng lần đầu tiên.

Tháng 10 năm 2012, *Đơn vị quản lý quỹ đầu tư* (sửa đổi từ IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27) đã giới thiệu những yêu cầu công bố mới cho các đơn vị quản lý quỹ đầu tư, phù hợp với IFRS 10 *Báo cáo tài chính hợp nhất*, đo lường các công ty con theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ thay vì hợp nhất chúng.

Các chuẩn mực khác đã có các điều chỉnh nhỏ theo IFRS 12, bao gồm: *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư: Áp dụng ngoại trừ hợp nhất* (sửa đổi cho IFRS 10, IFRS 12, và IAS 28) (ban hành tháng 12 năm 2014), *Cải tiến thường niên các chuẩn mực IFRS trong chu kỳ 2014-2016* (ban hành tháng 12 năm 2016) và *Sửa đổi các tham chiếu đến khung khái niệm trong các chuẩn mực IFRS* (ban hành tháng 5 năm 2018)

## Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 12

### NỘI DUNG

|                                                                                                                           |      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| <b>TIÊU CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ 12</b>                                                                            | Đoạn |
| <b>CÔNG BỐ LỢI ÍCH TRONG CÁC ĐƠN VỊ KHÁC</b>                                                                              |      |
| <b>MỤC TIÊU</b>                                                                                                           | 1    |
| <b>Đáp ứng mục tiêu</b>                                                                                                   | 2    |
| <b>PHẠM VI</b>                                                                                                            | 5    |
| <b>NHỮNG XÉT ĐOÁN VÀ GIẢ ĐỊNH QUAN TRỌNG</b>                                                                              | 7    |
| <b>Tình trạng đơn vị quản lý quỹ đầu tư</b>                                                                               | 9A   |
| <b>LỢI ÍCH TRONG CÔNG TY CON</b>                                                                                          | 10   |
| <b>Lợi ích mà các lợi ích cổ đông không kiểm soát có trong các hoạt động của tập đoàn và dòng tiền</b>                    | 12   |
| <b>Bản chất và mức độ của những hạn chế đáng kể</b>                                                                       | 13   |
| <b>Bản chất của các rủi ro liên quan đến lợi ích của một đơn vị trong các đơn vị được cấu trúc hợp nhất</b>               | 14   |
| <b>Kết quả của những thay đổi về lợi ích sở hữu của công ty mẹ đối với công ty con mà không dẫn đến mất kiểm soát</b>     | 18   |
| <b>Kết quả của việc mất quyền kiểm soát công ty con trong kỳ báo cáo</b>                                                  | 19   |
| <b>LỢI ÍCH TRONG CÁC CÔNG TY CON PHI HỢP NHẤT (CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ)</b>                                         | 19A  |
| <b>LỢI ÍCH TRONG CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ THỎA THUẬN LIÊN DOANH</b>                                                        | 20   |
| <b>Bản chất, mức độ và ảnh hưởng tài chính của lợi ích của đơn vị trong các công ty liên kết và thỏa thuận liên doanh</b> | 21   |
| <b>Rủi ro liên quan đến lợi ích của một đơn vị trong các công ty liên doanh và công ty liên kết</b>                       | 23   |
| <b>LỢI ÍCH TRONG CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC CẤU TRÚC PHI HỢP NHẤT</b>                                                                | 24   |
| <b>Bản chất của lợi ích</b>                                                                                               | 26   |
| <b>Bản chất của rủi ro</b>                                                                                                | 29   |

### PHỤ LỤC

**A Định nghĩa các thuật ngữ**

**B Hướng dẫn áp dụng**

**C Ngày hiệu lực và chuyển đổi**

**D Sửa đổi các IFRS khác**

**PHÊ CHUẨN CỦA BAN IFRS 12 ĐƯỢC PHÁT HÀNH VÀO THÁNG 5 NĂM 2011**

**PHÊ CHUẨN CỦA BAN SỬA ĐỔI IFRS 12:**

*Báo cáo tài chính hợp nhất, thỏa thuận liên doanh và công bố lợi ích trong các đơn vị khác: Hướng dẫn chuyển đổi (sửa đổi IFRS 10, IFRS 11, IFRS 12) ban hành tháng 6 năm 2012*

**Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư (sửa đổi IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27) ban hành tháng 10 năm 2012**

**Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư: Áp dụng ngoại trừ hợp nhất (sửa đổi IFRS 10, IFRS 12 và IAS 28) ban hành tháng 12 năm 2014**

## **Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 12**

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 12 *Công bố lợi ích của các đơn vị khác* (IFRS 12) được nêu trong các đoạn 1 - 31 và các phụ lục A - D. Tất cả các đoạn có hiệu lực như nhau. Những đoạn **in đậm** nêu các nguyên tắc chính. Các thuật ngữ được xác định trong Phụ lục A là in nghiêng ở lần đầu tiên chúng xuất hiện trong IFRS. Định nghĩa của các thuật ngữ khác được đưa ra trong bản Thuật ngữ cho các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. IFRS 12 nên được đọc trong bối cảnh mục tiêu của nó và Cơ sở cho Kết luận, *Lời nói đầu cho Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế* và *khung khái niệm về Báo cáo tài chính*. IAS 8 *Chính sách kế toán, thay đổi về ước tính kế toán và sai sót* cung cấp một cơ sở để lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán trong trường hợp không có hướng dẫn rõ ràng.

## **Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế 12**

### ***Công bố lợi ích trong các đơn vị khác***

#### **Mục tiêu**

- 1 Mục tiêu của IFRS này là yêu cầu một đơn vị công bố thông tin cho phép người sử dụng báo cáo tài chính của nó đánh giá:
  - (a) bản chất, và rủi ro liên quan đến *lợi ích trong đơn vị khác* của đơn vị; và
  - (b) ảnh hưởng của những lợi ích đó đến tình hình tài chính, hiệu quả tài chính dòng tiền của đơn vị.

#### **Đáp ứng mục tiêu**

- 2 Để đáp ứng mục tiêu trong đoạn 1, một đơn vị sẽ công bố:
  - (a) những xét đoán và giả định quan trọng mà nó đã đưa ra khi xác định:
    - (i) bản chất của lợi ích của nó trong một đơn vị khác hoặc thỏa thuận;
    - (ii) loại thỏa thuận liên doanh mà nó có lợi ích (các đoạn 7 - 9);
    - (iii) rằng nó đáp ứng định nghĩa của một đơn vị quản lý quỹ đầu tư, nếu có thể (đoạn 9A); và
  - (b) thông tin về lợi ích của nó trong:
    - (i) các công ty con (các đoạn 10 - 19);
    - (ii) thỏa thuận liên doanh và các công ty liên kết (đoạn 20 - 23); và
    - (iii) *các đơn vị được cấu trúc* mà không được kiểm soát bởi đơn vị (các đơn vị được cấu trúc phi hợp nhất) (các đoạn 24 - 31).
- 3 Nếu các công bố theo yêu cầu bởi IFRS này, cùng với các công bố theo yêu cầu của các IFRS khác, không đáp ứng mục tiêu trong đoạn 1, đơn vị sẽ công bố bất cứ thông tin bổ sung nào là cần thiết để đáp ứng mục tiêu đó.
- 4 Một đơn vị sẽ xem xét mức độ chi tiết cần thiết để đáp ứng mục tiêu công bố và mức độ nhấn mạnh để đưa vào mỗi yêu cầu trong IFRS này. Nó sẽ công bố gộp

hoặc phân tách để thông tin hữu ích không bị che khuất bởi kết luận của một lượng lớn chi tiết không có ý nghĩa hoặc gộp lại các mục có các đặc tính khác nhau (xem đoạn B2 - B6).

## **Phạm vi**

- 5 IFRS này sẽ được áp dụng cho một đơn vị có lợi ích trong bất kỳ loại nào dưới đây:
- (a) các công ty con
  - (b) các thỏa thuận liên doanh (ví dụ, hoạt động chung hoặc công ty liên doanh)
  - (c) các công ty liên kết
  - (d) các đơn vị được cấu trúc phi hợp nhất.
- 5A Ngoại trừ như mô tả trong đoạn B17, các yêu cầu trong IFRS này áp dụng cho các lợi ích của một đơn vị được liệt kê trong đoạn 5 mà đã được phân loại (hoặc là bao gồm trong nhóm tài sản thanh lý đã được phân loại) như là nắm giữ để bán hoặc hoạt động bị chấm dứt theo như IFRS 5 *Tài sản cố định nắm giữ để bán và hoạt động bị chấm dứt*
- 6 IFRS này không áp dụng cho:
- (a) quỹ phúc lợi hưu trí hoặc quỹ phúc lợi cho người lao động dài hạn khác, IAS 19 *Phúc lợi cho người lao động* áp dụng cho nó.
  - (b) báo cáo tài chính riêng của một đơn vị, IAS 27 *Báo cáo tài chính riêng* áp dụng cho nó. Tuy nhiên:
    - (i) nếu một đơn vị có lợi ích trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất và lập báo cáo tài chính riêng như là báo cáo tài chính duy nhất của nó, nó sẽ áp dụng yêu cầu trong các đoạn 24 - 31 khi lập các báo cáo tài chính riêng đó.
    - (ii) một đơn vị quản lý quỹ tư lập báo cáo tài chính mà tất cả các công ty con được đo lường theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ theo đoạn 31 của IFRS 10 sẽ trình bày những công bố liên quan đến đơn vị quản lý quỹ đầu tư được yêu cầu bởi IFRS này.
  - (c) một lợi ích được nắm giữ bởi đơn vị mà đơn vị tham gia vào trong đó nhưng không có kiểm soát chung, một thỏa thuận liên doanh trừ khi lợi ích đó dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đến thỏa thuận hoặc là một lợi ích trong một đơn vị được cấu trúc.

- (d) một lợi ích trong đơn vị khác được kế toán theo IFRS 9 *Công cụ tài chính*. Tuy nhiên, một đơn vị sẽ áp dụng IFRS này:
  - (i) khi lợi ích đó là một lợi ích trong một công ty liên kết hoặc một công ty liên doanh mà, tuân thủ theo IAS 28 *Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh*, được đo lường theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ; hoặc là
  - (ii) khi lợi ích đó là lợi ích trong một đơn vị được cấu trúc phi hợp nhất.

### **Những xét đoán và giả định quan trọng**

- 7 Một đơn vị sẽ công bố thông tin về các xét đoán và các giả định quan trọng mà nó đã đưa ra (và thay đổi các xét đoán và các giả định đó) trong việc xác định:**
  - (a) **rằng nó có quyền kiểm soát với một đơn vị khác, ví dụ nhà đầu tư được mô tả trong đoạn 5 và 6 của IFRS 10 *Báo cáo tài chính hợp nhất*;**
  - (b) **rằng nó có kiểm soát chung với một thỏa thuận hoặc ảnh hưởng đáng kể đến một đơn vị khác; và**
  - (c) **loại thỏa thuận liên doanh (ví dụ hoạt động chung hoặc công ty liên doanh) khi thỏa thuận đã được cấu trúc thông qua một đơn vị chuyên biệt.**
- 8 Các xét đoán và giả định quan trọng được công bố theo đoạn 7 bao gồm những thứ được tạo bởi đơn vị khi thay đổi thực tế và các trường hợp như vậy mà kết luận xem nó có kiểm soát, kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể thay đổi trong cả kỳ báo cáo hay không.
- 9 Để tuân thủ đoạn 7, một đơn vị sẽ công bố, ví dụ, các xét đoán và giả định quan trọng được đưa ra để xác định rằng:
  - (a) nó không kiểm soát đơn vị khác mặc dù nó nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết của các đơn vị khác.
  - (b) nó kiểm soát một đơn vị khác mặc dù nó nắm giữ ít hơn một nửa quyền biểu quyết của các đơn vị khác.
  - (c) nó là một tác nhân hoặc nguyên tắc (xem đoạn B58 - B72 của IFRS 10).

- (d) nó không có ảnh hưởng đáng kể mặc dù nó giữ 20% hoặc nhiều quyền biểu quyết của một đơn vị khác.
- (e) nó có ảnh hưởng đáng kể mặc dù nó nắm giữ ít hơn 20% quyền biểu quyết của một đơn vị khác.

### **Trạng thái đơn vị quản lý quỹ đầu tư**

- 9A** Khi công ty mẹ xác định rằng nó là một đơn vị quản lý quỹ đầu tư theo đoạn 27 của IFRS 10, đơn vị quản lý quỹ đầu tư sẽ công bố thông tin về những xét đoán và giả định quan trọng mà nó đã đưa ra trong việc xác định nó là một đơn vị quản lý quỹ đầu tư. Nếu đơn vị quản lý quỹ đầu tư không có một hoặc nhiều đặc tính điển hình của đơn vị quản lý quỹ đầu tư (xem đoạn 28 của IFRS 10), nó sẽ công bố lý do của nó cho kết luận nó vẫn là một đơn vị quản lý quỹ đầu tư .
- 9B** Khi một đơn vị trở thành, hoặc không còn là một đơn vị quản lý quỹ đầu tư, nó sẽ công bố sự thay đổi trạng thái đơn vị quản lý quỹ đầu tư và lý do của sự thay đổi. Thêm vào đó, một đơn vị trở thành một đơn vị quản lý quỹ đầu tư sẽ công bố ảnh hưởng của thay đổi trạng thái trên báo cáo tài chính cho kỳ được báo cáo, bao gồm:
- (a) tổng giá trị hợp lý, kể từ ngày thay đổi trạng thái, của các công ty con mà nó ngừng để được hợp nhất;
  - (b) tổng số lãi hoặc lỗ, nếu có, được tính theo đoạn B101 của IFRS 10; và
  - (c) danh mục lãi hoặc lỗ trong lãi hoặc lỗ đã được ghi nhận (nếu không được trình bày riêng).

### **Lợi ích trong các công ty con**

- 10** Một đơn vị sẽ công bố thông tin cho người sử dụng về báo cáo tài chính hợp nhất của nó
- (a) để hiểu:
    - (i) Thành phần của tập đoàn; và
    - (ii) lợi ích mà lợi ích cổ đông không kiểm soát có trong các hoạt động của tập đoàn và các dòng tiền (đoạn 12); và
  - (b) để đánh giá:

- (i) **bản chất và mức độ hạn chế đáng kể của nó trong khả năng tiếp cận hoặc sử dụng tài sản và giải quyết các khoản nợ của tập đoàn (đoạn 13);**
- (ii) **bản chất và những thay đổi, những rủi ro liên quan đến lợi ích trong các đơn vị có cấu trúc hợp nhất (các đoạn từ 14 - 17);**
- (iii) **kết quả của những thay đổi trong quyền lợi sở hữu của nó đối với công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát (đoạn 18); và**
- (iv) **kết quả của việc mất quyền kiểm soát công ty con trong kỳ báo cáo (đoạn 19).**

11 Khi báo cáo tài chính của một công ty con được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất vào một ngày hoặc trong một kỳ mà khác với báo cáo tài chính hợp nhất (xem đoạn B92 và B93 của IFRS 10), một đơn vị sẽ công bố:

- (a) ngày kết thúc của kỳ báo cáo báo cáo tài chính của công ty con đó; và
- (b) lý do sử dụng một ngày hoặc kỳ khác.

**Lợi ích mà các lợi ích cổ đông không kiểm soát có trong các hoạt động của tập đoàn và các dòng tiền**

12 Một đơn vị sẽ phải công bố về mỗi công ty con của nó mà có lợi ích cổ đông không kiểm soát là trọng yếu với đơn vị báo cáo:

- (a) tên của công ty con.
- (b) địa điểm kinh doanh chính (và quốc gia thành lập nếu khác với địa điểm kinh doanh chính) của công ty con.
- (c) tỷ lệ lợi ích sở hữu được nắm giữ bởi các lợi ích cổ đông không kiểm soát.
- (d) tỷ lệ quyền biểu quyết được nắm giữ bởi các lợi ích cổ đông không kiểm soát, nếu khác với tỷ lệ lợi ích sở hữu được nắm giữ.
- (e) lãi hoặc lỗ phân bổ cho lợi ích cổ đông không kiểm soát của công ty con trong kỳ báo cáo.
- (f) lợi ích cổ đông không kiểm soát tích lũy của công ty con vào cuối kỳ báo cáo.
- (g) tóm tắt thông tin tài chính về công ty con (xem đoạn B10).

**Bản chất và mức độ hạn chế đáng kể**

13 Một đơn vị sẽ công bố:

- (a) hạn chế đáng kể (ví dụ, hạn chế về luật định, hợp đồng và quy định) về khả năng tiếp cận hoặc sử dụng tài sản và giải quyết các khoản nợ của tập đoàn, chẳng hạn như:
  - (i) những hạn chế về khả năng của công ty mẹ hoặc các công ty con của nó trong chuyển đổi tiền mặt hoặc tài sản khác (hoặc từ) các đơn vị khác trong tập đoàn.
  - (ii) đảm bảo hoặc các yêu cầu khác có thể hạn chế cổ tức và các phân bổ vốn khác đang được thanh toán, hoặc các khoản vay và các khoản ứng trước được thực hiện hoặc hoàn trả, cho (hoặc từ) các đơn vị khác trong tập đoàn.
- (b) bản chất và mức độ quyền bảo vệ của lợi ích cổ đông không kiểm soát có thể hạn chế đáng kể khả năng tiếp cận hoặc sử dụng tài sản và giải quyết các khoản nợ của tập đoàn (chẳng hạn như khi công ty mẹ có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ của công ty con trước khi tự giải quyết trách nhiệm pháp lý, hoặc được yêu cầu phê duyệt lợi ích cổ đông không kiểm soát hoặc tiếp cận tài sản để giải quyết các khoản nợ của công ty con).
- (c) các giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất mà những hạn chế này áp dụng cho nó.

**Bản chất của các rủi ro liên quan đến lợi ích của đơn vị trong các đơn vị có cấu trúc hợp nhất**

- 14 Một đơn vị sẽ công bố các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận hợp đồng nào mà yêu cầu công ty mẹ hoặc các công ty con của nó cung cấp hỗ trợ tài chính cho đơn vị có cấu trúc hợp nhất, bao gồm các sự kiện hoặc tình huống có thể làm cho đơn vị báo cáo bị thua lỗ (ví dụ, thỏa thuận thanh khoản hoặc khởi động xếp hạng tín dụng liên quan đến nghĩa vụ mua tài sản của đơn vị có cấu trúc hoặc cung cấp hỗ trợ tài chính).
- 15 Nếu trong cả kì báo cáo, công ty mẹ hoặc bất kỳ công ty con nào của nó mà có, không có nghĩa vụ hợp đồng cung cấp tài chính hoặc hỗ trợ khác cho đơn vị có cấu trúc hợp nhất (ví dụ, mua tài sản hoặc công cụ được phát hành bởi đơn vị có cấu trúc), đơn vị sẽ công bố:
- (a) loại và số lượng hỗ trợ được cung cấp, bao gồm cả các trường hợp trong đó công ty mẹ hoặc các công ty con của nó đã hỗ trợ các đơn vị có cấu trúc trong việc có được hỗ trợ tài chính; và

(b) những lý do để cung cấp hỗ trợ.

- 16 Nếu trong kì báo cáo, công ty mẹ hoặc bất kỳ công ty con nào của nó có, không có nghĩa vụ hợp đồng để cung cấp tài chính hoặc hỗ trợ khác cho đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất trước đây và điều khoản hỗ trợ đó dẫn đến đơn vị kiểm soát đơn vị có cấu trúc, đơn vị sẽ công bố một sự giải thích về các yếu tố liên quan để đạt được quyết định đó.
- 17 Đơn vị sẽ công bố bất kỳ ý định nào hiện tại để cung cấp tài chính hoặc hỗ trợ khác cho một đơn vị có cấu trúc hợp nhất, bao gồm cả ý định hỗ trợ cho đơn vị có cấu trúc trong việc có được khoản hỗ trợ tài chính.

**Kết quả của những thay đổi trong lợi ích sở hữu của công ty mẹ trong một công ty con mà không dẫn đến mất sự kiểm soát**

- 18 Đơn vị sẽ trình bày một phụ lục mà nó chỉ ra các ảnh hưởng trên vốn chủ sở hữu có thể quy cho/được gây ra bởi (attributable) các chủ sở hữu của công ty mẹ của bất kỳ sự thay đổi nào về lợi ích sở hữu của nó trong một công ty con mà không dẫn đến mất sự kiểm soát.

**Hậu quả của việc mất quyền kiểm soát công ty con trong thời gian kỳ báo cáo**

- 19 Một đơn vị sẽ công bố lãi hoặc lỗ, nếu có, được tính toán theo đoạn 25 của IFRS 10 và:
- (a) phần lãi hoặc lỗ đó được quy cho việc đo lường bất kỳ khoản đầu tư nào được giữ lại trong công ty con cũ với giá trị hợp lý của nó vào ngày mất kiểm soát; và
  - (b) (các) khoản mục (line items) lãi hoặc lỗ trong lãi hoặc lỗ được ghi nhận (nếu không được trình bày riêng).

**Lợi ích trong các công ty con phi hợp nhất (các đơn vị quản lý quỹ đầu tư)**

- 19A Một đơn vị quản lý quỹ đầu tư, theo IFRS 10, được yêu cầu áp dụng ngoại trừ cho hợp nhất và thay vào đó là khoản đầu tư của nó vào một công ty con theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ sẽ công bố thực tế đó.
- 19B Đối với mỗi công ty con phi hợp nhất, đơn vị quản lý quỹ đầu tư sẽ công bố:
- (a) tên của công ty con;
  - (b) địa điểm kinh doanh chính (và quốc gia thành lập nếu khác địa điểm kinh doanh chính) của công ty con; và

- (c) tỷ lệ lợi ích sở hữu được nắm giữ và, nếu khác, tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ.
- 19C Nếu một đơn vị quản lý quỹ đầu tư là công ty mẹ của một đơn vị quản lý quỹ đầu tư khác, thì công ty mẹ cũng sẽ cung cấp các công bố trong đoạn 19B (a) - (c) cho các khoản đầu tư kiểm soát bởi công ty con đơn vị quản lý quỹ đầu tư của nó. Việc công bố có thể được cung cấp bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ, báo cáo tài chính của công ty con (hoặc các công ty con) có chứa thông tin trên.
- 19D Một đơn vị quản lý quỹ đầu tư sẽ công bố:
- (a) bản chất và mức độ của bất kỳ hạn chế đáng kể nào (ví dụ, kết quả từ thỏa thuận vay, yêu cầu có tính nguyên tắc hoặc các thỏa thuận hợp đồng) về khả năng một công ty con phi hợp nhất chuyên nhượng quỹ cho đơn vị quản lý quỹ đầu tư dưới dạng cổ tức bằng tiền hoặc để trả nợ các khoản vay hoặc ứng trước cho các công ty con phi hợp nhất của đơn vị quản lý quỹ đầu tư; và
  - (b) bất kỳ cam kết hoặc ý định hiện tại để cung cấp tài chính hoặc hỗ trợ khác cho một công ty con phi hợp nhất, bao gồm các cam kết hoặc ý định hỗ trợ công ty con trong việc có được khoản hỗ trợ tài chính.
- 19E Nếu, trong kỳ báo cáo, một đơn vị quản lý quỹ đầu tư hoặc bất kỳ công ty con nào của nó mà có, không có nghĩa vụ hợp đồng để làm như vậy, cung cấp tài chính hoặc hỗ trợ khác cho một công ty con chưa hợp nhất (ví dụ: mua tài sản của, hoặc công cụ phát hành, công ty con hoặc hỗ trợ công ty con trong việc có được hỗ trợ tài chính), đơn vị sẽ công bố:
- (a) loại và số lượng hỗ trợ được cung cấp cho mỗi công ty con chưa hợp nhất; và
  - (b) những lý do để cung cấp hỗ trợ.
- 19F Một đơn vị quản lý quỹ đầu tư phải công bố các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận hợp đồng nào mà có thể yêu cầu đơn vị hoặc các công ty con phi hợp nhất của nó cung cấp hỗ trợ tài chính cho một đơn vị có cấu trúc, không kiểm soát, phi hợp nhất, bao gồm các sự kiện hoặc hoàn cảnh có thể khiến đơn vị báo cáo bị lỗi (ví dụ, thỏa thuận thanh khoản hoặc khởi động xếp hạng tín dụng liên quan đến nghĩa vụ với mua tài sản của đơn vị có cấu trúc hoặc để cung cấp hỗ trợ tài chính).
- 19G Nếu trong kỳ báo cáo, một đơn vị quản lý quỹ đầu tư hoặc bất kỳ công ty con phi hợp nhất nào có, không có nghĩa vụ hợp đồng phải cung cấp tài chính hoặc

hỗ trợ khác cho một đơn vị có cấu trúc, phi hợp nhất mà công ty đầu tư đã không kiểm soát và nếu điều khoản hỗ trợ đó dẫn đến đơn vị quản lý quỹ đầu tư kiểm soát đơn vị có cấu trúc, đơn vị quản lý quỹ đầu tư sẽ công bố một lời giải thích về các yếu tố liên quan để đưa ra quyết định cung cấp hỗ trợ đó.

### **Lợi ích trong thỏa thuận liên doanh và công ty liên kết**

**20 Một đơn vị sẽ công bố thông tin cho phép người sử dụng báo cáo tài chính của nó đánh giá:**

- (a) bản chất, mức độ và ảnh hưởng tài chính của lợi ích của nó trong thỏa thuận liên doanh và các công ty liên kết, bao gồm cả bản chất và ảnh hưởng của nó đến quan hệ hợp đồng với các nhà đầu tư khác kiểm soát chung với nó, hoặc ảnh hưởng đáng kể, thỏa thuận liên doanh và các công ty liên kết (đoạn 21 và 22); và**
- (b) bản chất và những thay đổi trong rủi ro liên quan đến lợi ích của nó trong các công ty liên doanh và các công ty liên kết (đoạn 23).**

### **Bản chất, mức độ và ảnh hưởng tài chính của các lợi ích của một đơn vị trong thỏa thuận liên doanh và các công ty liên kết**

**21 Một đơn vị sẽ công bố:**

- (a) cho mỗi thỏa thuận liên doanh và công ty liên kết mà nó là trọng yếu với đơn vị báo cáo:**
  - (i) tên của thỏa thuận liên doanh hoặc công ty liên kết.**
  - (ii) bản chất của mối quan hệ của đơn vị với thỏa thuận liên doanh hoặc công ty liên kết (ví dụ, bằng cách mô tả bản chất của các hoạt động của thỏa thuận liên doanh hoặc công ty liên kết và cho dù chúng là chiến lược hay cho đến các hoạt động của đơn vị).**
  - (iii) địa điểm kinh doanh chính (và quốc gia thành lập, nếu có thể áp dụng được và khác với địa điểm kinh doanh chính) của thỏa thuận liên doanh hoặc công ty liên kết.**
  - (iv) tỷ lệ lợi ích sở hữu hoặc cổ phần tham gia nắm giữ bởi đơn vị và, trường hợp khác, tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (nếu có).**
- (b) cho mỗi công ty liên doanh và công ty liên kết mà nó là trọng yếu với đơn vị báo cáo:**

- (i) xem là đầu tư vào công ty liên doanh hay công ty liên kết được đo theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay theo giá trị hợp lý.
  - (ii) tóm tắt thông tin tài chính về công ty liên doanh hoặc công ty liên kết như quy định trong đoạn B12 và B13.
  - (iii) nếu công ty liên doanh hoặc công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị hợp lý của khoản đầu tư của nó trong công ty liên doanh hoặc công ty liên kết, nếu có một giá thị trường niêm yết cho khoản đầu tư.
- (c) thông tin tài chính theo quy định tại đoạn B16 về các khoản đầu tư của đơn vị trong các công ty liên doanh và các công ty liên kết mà không trọng yếu có tính cá biệt:
- (i) tổng hợp cho tất cả các công ty liên doanh không trọng yếu có tính cá biệt và riêng lẻ,
  - (ii) tổng hợp cho tất cả các công ty liên kết không trọng yếu có tính cá biệt.

21A Một đơn vị quản lý quỹ đầu tư không cần phải cung cấp các công bố theo yêu cầu của đoạn 21(b)-21(c).

22 Một đơn vị cũng sẽ công bố:

- (a) bản chất và mức độ của bất kỳ hạn chế đáng kể nào (ví dụ, kết quả từ thỏa thuận vay, yêu cầu có tính nguyên tắc hoặc thỏa thuận hợp đồng giữa các nhà đầu tư với kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể đến một công ty liên doanh hoặc một công ty liên kết) đến khả năng của công ty liên doanh hoặc liên kết để chuyển tiền cho tổ chức dưới dạng cổ tức tiền, hoặc để trả các khoản vay hoặc tiền ứng trước của đơn vị.
- (b) khi báo cáo tài chính của một công ty liên doanh hoặc công ty liên kết áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, sử dụng một ngày hoặc cho một kì khác với của đơn vị:
  - (i) ngày kết thúc kỳ báo cáo của báo cáo tài chính của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết đó; và
  - (ii) lý do sử dụng ngày hoặc thời gian khác.
- (c) tỷ lệ tổn thất không được ghi nhận của một công ty liên doanh hoặc công ty liên kết, cho cả kỳ báo cáo và dồn tích, nếu đơn vị đã dùng

công nhận phần thiệt hại của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết khi áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu.

**Rủi ro liên quan đến lợi ích của một đơn vị trong liên doanh và liên kết**

23 Một đơn vị sẽ công bố:

- (a) các cam kết mà có liên quan đến các công ty liên doanh riêng biệt với số lượng các cam kết khác theo quy định trong đoạn B18-B20.
- (b) theo các quy định của IAS 37, *dự phòng, nợ tiềm tàng và tài sản tiềm tàng*, trừ khi xác suất thua lỗ là rất thấp, nợ tiềm tàng phát sinh liên quan đến lợi ích của nó trong công ty liên doanh hoặc công ty liên kết (bao gồm tỷ lệ nợ tiềm tàng của nó phát sinh cùng với các nhà đầu tư khác với kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các công ty liên doanh hoặc công ty liên kết), tách biệt với số lượng nợ tiềm tàng khác.

**Lợi ích trong các đơn vị có cấu trúc chưa hợp nhất**

24 Một đơn vị sẽ công bố thông tin cho phép người sử dụng báo cáo tài chính của nó:

- (a) **hiểu bản chất và mức độ lợi ích của nó trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất (đoạn 26-28); và**
- (b) **đánh giá bản chất và những thay đổi, các rủi ro liên quan đến lợi ích của nó trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất (đoạn 29-31).**

25 Thông tin được yêu cầu bởi đoạn 24(b) bao gồm thông tin về sự gánh chịu rủi ro của đơn vị đối với rủi ro từ việc tham gia với các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất trong các kỳ trước (ví dụ tài trợ cho đơn vị có cấu trúc), ngay cả khi đơn vị không còn bất kỳ sự liên quan có tính hợp đồng nào với đơn vị được cấu trúc tại ngày báo cáo.

25A Một đơn vị quản lý quỹ đầu tư không cần phải cung cấp các công bố theo yêu cầu của đoạn 24 cho một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất mà nó kiểm soát và cho những cái mà nó trình bày các công bố được yêu cầu của đoạn 19A-19G.

**Bản chất của lợi ích**

26 Một đơn vị sẽ công bố thông tin định tính và định lượng về lợi ích của nó trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất, bao gồm, nhưng không bị giới hạn về bản chất, mục đích, quy mô và hoạt động của đơn vị có cấu trúc và cách đơn vị có cấu trúc được tài trợ.

- 27 Nếu một đơn vị đã tài trợ cho một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất mà nó không cung cấp thông tin theo yêu cầu của đoạn 29 (ví dụ, vì nó không có lợi ích trong đơn vị tại ngày báo cáo), đơn vị sẽ công bố:
- (a) nó đã xác định các đơn vị có cấu trúc mà nó đã tài trợ như thế nào;
  - (b) *thu nhập từ các đơn vị có cấu trúc đó* trong kỳ báo cáo, bao gồm một mô tả các loại thu nhập được trình bày; và
  - (c) giá trị ghi sổ (tại thời điểm giao dịch) của tất cả các tài sản được giao dịch đối với đơn vị có cấu trúc trong kỳ báo cáo.
- 28 Một đơn vị sẽ trình bày thông tin trong đoạn 27(b) và (c) dưới dạng định dạng bảng biểu, trừ khi định dạng khác phù hợp hơn và phân loại các hoạt động tài trợ của nó thành các danh mục thích hợp (xem các đoạn B2-B6).

### **Bản chất của rủi ro**

- 29 Một đơn vị sẽ công bố ở định dạng bảng biểu, trừ khi định dạng khác là thích hợp hơn, một tóm tắt về:
- (a) số lượng tài sản và nợ phải trả được ghi nhận trong báo cáo tài chính liên quan đến lợi ích của nó trong đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất.
  - (b) các khoản mục trong báo cáo tình hình tài chính trong đó các tài sản và nợ phải trả đó được ghi nhận.
  - (c) số tiền thể hiện tốt nhất mức độ gánh chịu tối đa đối với tổn thất của đơn vị từ lợi ích của nó trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất, bao gồm cả mức độ gánh chịu tối đa tổn thất được xác định như thế nào. Nếu một đơn vị không thể định lượng mức độ gánh chịu tối đa đối với tổn thất từ lợi ích của nó trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất, nó sẽ công bố thực tế đó và lý do.
  - (d) so sánh giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả của đơn vị liên quan đến lợi ích của nó trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất và mức độ gánh chịu tối đa của đơn vị đối với tổn thất từ các đơn vị đó.
- 30 Nếu trong kỳ báo cáo, một đơn vị có, không có nghĩa vụ hợp đồng đã cung cấp tài chính hoặc hỗ trợ khác cho một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất mà trước đây nó có hoặc hiện có lợi ích (ví dụ, mua tài sản của hoặc các công cụ được phát hành bởi đơn vị có cấu trúc), các đơn vị phải công bố:
- (a) loại và số lượng hỗ trợ được cung cấp, bao gồm cả các tình huống trong đó đơn vị đã hỗ trợ đơn vị có cấu trúc trong việc có được hỗ trợ tài chính; và

(b) những lý do để cung cấp hỗ trợ.

- 31 Một đơn vị sẽ công bố bất kỳ ý định hiện tại để cung cấp tài chính hoặc khác hỗ trợ cho một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất, bao gồm cả ý định hỗ trợ các đơn vị có cấu trúc trong việc có được hỗ trợ tài chính.

## **Phụ lục A**

### **Định nghĩa các thuật ngữ**

*Phụ lục này là một phần không thể thiếu của IFRS.*

|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thu nhập từ một đơn vị có cấu trúc</b> | <p>Đối với mục đích của IFRS này, thu nhập từ một <b>đơn vị có cấu trúc</b> bao gồm, nhưng không giới hạn, phí định kỳ và không định kỳ, tiền lãi, cổ tức, lãi hoặc lỗ khi dừng ghi nhận hoặc đo lường lại lợi ích trong các đơn vị có cấu trúc và lãi hoặc lỗ từ việc chuyển tài sản và nợ phải trả cho đơn vị có cấu trúc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Lợi ích trong các đơn vị khác</b>      | <p>Đối với mục đích của IFRS này, lợi ích trong đơn vị khác đề cập đến tham gia theo hợp đồng và phi hợp đồng làm cho đơn vị có sự thay đổi lợi nhuận từ kết quả hoạt động của đơn vị khác. Lợi ích trong đơn vị khác có thể được chứng minh bằng, nhưng không giới hạn, việc nắm giữ vốn chủ sở hữu hoặc các công cụ nợ cũng như các hình thức tham gia khác như cung cấp ngân quỹ, hỗ trợ thanh khoản, tăng cường tín dụng và bảo lãnh. Nó bao gồm các phương thức mà một đơn vị có quyền kiểm soát hoặc kiểm soát chung, hoặc ảnh hưởng đáng kể đối với một đơn vị khác. Một đơn vị không nhất thiết có lợi ích trong đơn vị khác chỉ vì một mối quan hệ nhà cung cấp-khách hàng tượng trưng.</p> <p>Các đoạn B7-B9 cung cấp thêm thông tin về lợi ích trong các đơn vị khác.</p> <p>Các đoạn B55-B57 của IFRS 10 giải thích sự thay đổi của lợi nhuận.</p> |
| <b>Đơn vị có cấu trúc</b>                 | <p>Một đơn vị có cấu trúc là một đơn vị đã được thiết kế sao cho quyền biểu quyết hoặc quyền tương tự không phải là yếu tố chi phối trong việc quyết định bên nào kiểm soát đơn vị đó, chẳng hạn như khi bất kỳ quyền biểu quyết chỉ liên quan đến các công việc hành chính và các hoạt động có liên quan được điều hành thông qua các thỏa thuận hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

Đoạn B22-B24 cung cấp thêm thông tin về đơn vị có cấu trúc.

Các thuật ngữ sau được định nghĩa trong IAS 27 (được sửa đổi năm 2011), IAS 28 (sửa đổi năm 2011), IFRS 10 và IFRS 11 *Thỏa thuận liên doanh* và được sử dụng trong IFRS này với các nghĩa được quy định trong các IFRS đó:

- Công ty liên kết
- Báo cáo tài chính hợp nhất
- kiểm soát một đơn vị
- Phương pháp vốn chủ sở hữu
- Tập đoàn
- Đơn vị quản lý quỹ đầu tư
- Thỏa thuận liên doanh
- Kiểm soát liên doanh
- Hoạt động liên doanh
- Công ty liên doanh
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát
- Công ty mẹ
- Quyền bảo vệ
- Các hoạt động liên quan
- Báo cáo tài chính riêng
- Đơn vị chuyên biệt
- Ảnh hưởng đáng kể
- Các công ty con

## **Phụ lục B**

### **Hướng dẫn áp dụng**

Phụ lục này là một phần không thể thiếu của IFRS. Nó mô tả việc áp dụng của các đoạn 1-31 và có hiệu lực giống như các phần khác của IFRS.

B1 Các ví dụ trong phụ lục này mô tả các tình huống giả định. Mặc dù một vài khía cạnh của các ví dụ có thể được trình bày trong các mẫu thực tế, tất cả các sự kiện có liên quan và hoàn cảnh của một mô hình thực tế cụ thể sẽ cần được đánh giá khi áp dụng IFRS 12.

### **Tập hợp (đoạn 4)**

B2 Một công ty sẽ quyết định, trong hoàn cảnh của nó, nó cung cấp chi tiết mức độ như thế nào để thỏa mãn nhu cầu thông tin của người sử dụng, mức độ nhấn mạnh của nó trên các khía cạnh khác nhau của các yêu cầu và cách nó tổng hợp thông tin. Cần phải cân bằng giữa các báo cáo tài chính theo trách nhiệm với chi tiết quá mức có thể không hỗ trợ người sử dụng báo cáo tài chính và che khuất thông tin như là kết quả của sự tập hợp quá nhiều.

B3 Một đơn vị có thể tổng hợp các công bố theo yêu cầu của IFRS này cho các lợi ích trong các đơn vị tương tự nếu sự tổng hợp phù hợp với mục tiêu công bố và yêu cầu trong đoạn B4 và không làm lu mờ thông tin được cung cấp. Một đơn vị sẽ công bố cách nó đã tổng hợp lợi ích của mình trong các đơn vị tương tự.

B 4 Một đơn vị sẽ trình bày thông tin riêng cho các lợi ích trong:

- (a) các công ty con;
- (b) các công ty liên doanh;
- (c) các hoạt động chung;
- (d) các công ty liên kết; và
- (e) đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất.

- B5 Khi xác định có tổng hợp thông tin hay không, một đơn vị sẽ xem xét thông tin định lượng và định tính về rủi ro và đặc điểm lợi nhuận khác nhau của từng đơn vị mà nó đang xem xét để tổng hợp và tầm quan trọng của từng đơn vị đó đối với đơn vị báo cáo. Các đơn vị sẽ trình bày những thuyết minh theo cách giải thích rõ ràng cho người sử dụng báo cáo tài chính bản chất và mức độ lợi ích của nó trong các đơn vị khác.
- B6 Các ví dụ về các mức tổng hợp trong các loại đơn vị được nêu trong đoạn B4 mà nó có thể là thích hợp là:
- (a) bản chất của các hoạt động (ví dụ, như một đơn vị nghiên cứu và phát triển, một vòng quay đơn vị chứng khoán hóa thẻ tín dụng).
  - (b) phân loại ngành.
  - (c) địa lý (ví dụ như quốc gia hoặc khu vực).

### **Lợi ích trong các đơn vị khác**

- B7 Lợi ích trong một đơn vị khác đề cập đến sự tham gia hợp đồng và phi hợp đồng làm cho đơn vị báo cáo thay đổi lợi nhuận từ kết quả hoạt động của các đơn vị khác. Xem xét mục đích và thiết kế của đơn vị khác có thể giúp đơn vị báo cáo khi đánh giá liệu nó có lợi ích trong đơn vị đó hay không, và do đó, liệu có bắt buộc phải cung cấp thuyết minh trong IFRS này. Đánh giá đó sẽ bao gồm việc xem xét các rủi ro mà đơn vị khác được thiết kế để tạo ra và rủi ro đơn vị khác đã được thiết kế để chuyển cho đơn vị báo cáo và các bên khác.
- B8 Một đơn vị báo cáo thường bị gánh chịu rủi ro từ việc thay đổi lợi nhuận từ kết quả hoạt động của một đơn vị khác do nắm giữ các công cụ (như công cụ vốn chủ hoặc công cụ nợ được phát hành bởi các đơn vị khác) hoặc có sự liên quan khác mà nó hấp thu sự thay đổi. Ví dụ, giả sử một đơn vị có cấu trúc giữ một danh mục đầu tư vay. Đơn vị có cấu trúc giành được một hoán đổi thâm hụt tín dụng từ đơn vị khác (đơn vị báo cáo) để bảo vệ chính bản thân nó khỏi sự thâm hụt của lợi ích và những khoản thanh toán chính cho các khoản vay. Đơn vị báo cáo có liên quan đến gánh chịu rủi ro do thay đổi lợi nhuận từ kết quả hoạt động của một đơn vị có cấu trúc do hoán đổi thâm hụt tín dụng hấp thu sự thay đổi của lợi nhuận của đơn vị có cấu trúc.
- B9 Một số công cụ được thiết kế để chuyển rủi ro từ một đơn vị báo cáo sang một đơn vị khác. Các công cụ như vậy tạo ra sự thay đổi lợi nhuận cho đơn vị khác nhưng thường không gánh chịu rủi ro đơn vị báo cáo về sự thay đổi của lợi nhuận từ kết quả hoạt động của các đơn vị khác. Ví dụ, giả sử một đơn vị được cấu trúc được thành lập để cung cấp cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư muốn gánh chịu rủi

ro từ rủi ro tín dụng của đơn vị Z (đơn vị Z không liên quan đến bất kỳ bên nào tham gia vào thỏa thuận). Các đơn vị có cấu trúc có được tài trợ bằng cách phát hành đến những nhà đầu tư này những lưu ý có liên quan đến rủi ro tín dụng của đơn vị Z (lưu ý kết nối tín dụng) và sử dụng số tiền thu được để đầu tư vào danh mục tài sản tài chính phi rủi ro. Đơn vị có cấu trúc có một sự gánh chịu rủi ro về rủi ro tín dụng của đơn vị Z bằng cách thâm nhập vào hoán đổi thâm hụt tín dụng (CDS) với đối tác hoán đổi. CDS chuyển rủi ro tín dụng của đơn vị Z cho đơn vị có cấu trúc để đổi lấy một khoản phí được trả bằng đối tác hoán đổi. Các nhà đầu tư trong đơn vị có cấu trúc nhận được lợi nhuận cao hơn phản ánh cả lợi nhuận của đơn vị có cấu trúc từ danh mục tài sản của nó và phí CDS. Đối tác hoán đổi không có sự liên quan với đơn vị có cấu trúc gánh chịu rủi ro cho sự thay đổi lợi nhuận từ kết quả hoạt động của đơn vị có cấu trúc bởi vì CDS chuyển đổi tính biến đổi sang đơn vị có cấu trúc, thay vì hấp thụ sự thay đổi lợi nhuận của đơn vị có cấu trúc.

**Tóm tắt thông tin tài chính cho các công ty con, công ty liên doanh và các công ty liên kết (các đoạn 12 và 21)**

B10 Đối với mỗi công ty con có lợi ích cổ đông không kiểm soát là trọng yếu với đơn vị báo cáo, đơn vị sẽ công bố:

- (a) cổ tức trả cho lợi ích cổ đông không kiểm soát.
- (b) tóm tắt thông tin tài chính về tài sản, nợ phải trả, lợi nhuận hoặc thua lỗ và dòng tiền của công ty con mà cho phép người sử dụng hiểu lợi ích mà lợi ích mà lợi ích cổ đông không kiểm soát có trong các hoạt động của tập đoàn và các dòng tiền. Thông tin đó có thể bao gồm nhưng không bị giới hạn, ví dụ, tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn, nợ phải trả ngắn hạn, nợ phải trả dài hạn, doanh thu, lãi hoặc lỗ và tổng số thu nhập toàn diện.

B11 Thông tin tài chính tóm tắt theo yêu cầu của đoạn B10 (b) sẽ là số tiền trước khi bù trừ giữa các công ty.

B12 Đối với mỗi công ty liên doanh và công ty liên kết mà nó là trọng yếu với đơn vị báo cáo, đơn vị sẽ công bố:

- (a) cổ tức nhận được từ liên doanh hoặc công ty liên kết.
- (b) tóm tắt thông tin tài chính cho liên doanh hoặc công ty liên kết (xem đoạn B14 và B15) bao gồm, nhưng không giới hạn cho:
  - (i) tài sản ngắn hạn.
  - (ii) tài sản dài hạn.

- (iii) các khoản nợ phải trả ngắn hạn.
- (iv) nợ phải trả dài hạn.
- (v) doanh thu.
- (vi) lãi hoặc lỗ từ hoạt động liên tục.
- (vii) lãi hoặc lỗ sau thuế từ các hoạt động đã ngừng.
- (viii) thu nhập toàn diện khác.
- (ix) tổng thu nhập toàn diện.

B13 Ngoài các thông tin tài chính tóm tắt theo yêu cầu của đoạn B12, một đơn vị sẽ công bố cho mỗi công ty liên doanh mà nó là trọng yếu với đơn vị báo cáo số lượng:

- (a) tiền và các khoản tương đương tiền có trong đoạn B12(b)(i).
- (b) các khoản nợ tài chính ngắn hạn (không bao gồm khoản dự phòng và các khoản phải trả thương mại và phải trả khác) bao gồm trong đoạn B12(b)(iii).
- (c) các khoản nợ tài chính dài hạn (không bao gồm khoản dự phòng và các khoản phải trả thương mại và phải trả khác) bao gồm trong đoạn B12(b)(iv).
- (d) khấu hao và hao mòn.
- (e) thu nhập tiền lãi.
- (f) chi phí lãi vay.
- (g) chi phí thuế thu nhập hoặc thu nhập.

B14 Thông tin tài chính tóm tắt được trình bày theo đoạn B12 và B13 sẽ là số tiền bao gồm trong báo cáo tài chính IFRS của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết (và không có phần đóng góp của đơn vị trong số tiền đó). Nếu đơn vị hạch toán lợi ích của nó trong công ty liên doanh hoặc công ty liên kết sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu:

- (a) số tiền bao gồm trong báo cáo tài chính IFRS của doanh liên doanh hoặc liên kết sẽ được điều chỉnh để phản ánh các sự điều chỉnh được thực hiện bởi đơn vị khi sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, chẳng hạn như điều chỉnh giá trị hợp lý được thực hiện tại thời điểm mua lại và điều chỉnh cho sự khác biệt trong chính sách kế toán.

- (b) đơn vị sẽ cung cấp một bản đối chiếu thông tin tài chính tóm tắt được trình bày với giá trị ghi sổ của lợi ích của nó trong công ty liên doanh hoặc công ty liên kết.

B15 Đơn vị có thể trình bày thông tin tài chính tóm tắt theo yêu cầu của đoạn B12 và B13 trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty liên doanh hoặc liên kết nếu:

- (a) đơn vị đo lường sự lợi ích của nó trong công ty liên doanh hoặc công ty liên kết theo giá trị hợp lý theo IAS 28 (sửa đổi năm 2011); và
- (b) công ty liên doanh hoặc công ty liên kết không lập báo cáo tài chính IFRS và lập trên cơ sở đó sẽ là không thể hoặc gây ra chi phí không đáng có.

Trong trường hợp đó, đơn vị sẽ công bố cơ sở mà trên đó thông tin tài chính tóm tắt đã được lập.

B16 Đơn vị sẽ công bố, tổng hợp, giá trị ghi sổ của các lợi ích của nó trong tất cả các công ty liên doanh hoặc các công ty liên kết không trọng yếu được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Đơn vị cũng sẽ công bố riêng số tiền tổng hợp của phần đóng góp của nó trong các công ty liên doanh hoặc các công ty liên kết đó:

- (a) lãi hoặc lỗ từ hoạt động liên tục.
- (b) lãi hoặc lỗ sau thuế từ các hoạt động đã ngừng.
- (c) thu nhập toàn diện khác.
- (d) tổng thu nhập toàn diện.

Đơn vị cung cấp các thuyết minh riêng cho các công ty liên doanh và công ty liên kết.

B17 Khi lợi ích của đơn vị trong một công ty con, một công ty liên doanh hoặc một công ty liên kết (hoặc một phần lợi ích của nó trong một công ty liên doanh hoặc một công ty liên kết) được phân loại (hoặc bao gồm trong một nhóm tài sản thanh lý đã được phân loại) là nắm giữ cho bán theo IFRS 5, đơn vị không bị yêu cầu công bố thông tin tài chính tóm tắt cho công ty con, công ty liên doanh hoặc công ty liên kết đó theo đoạn B10-B16.

### **Cam kết cho công ty liên doanh (đoạn 23 (a))**

B18 Đơn vị sẽ công bố tổng số các cam kết đã thực hiện nhưng không được ghi nhận tại ngày báo cáo (bao gồm cả phần cam kết được thực hiện cùng với nhà đầu tư khác có kiểm soát chung của một công ty liên doanh) liên quan đến lợi

ích của nó trong công ty liên doanh. Những cam kết là những cái mà nó có thể làm phát sinh dòng tiền trong tương lai hoặc các nguồn lực khác.

B19 Các cam kết không được ghi nhận có thể làm phát sinh dòng tiền mặt trong tương lai hoặc các nguồn lực khác bao gồm:

- (a) các cam kết không được ghi nhận để đóng góp tài trợ hoặc nguồn lực như một kết quả của nó, ví dụ:
  - (i) Sự cấu thành hoặc thỏa thuận mua lại của một công ty liên doanh (ví dụ, yêu cầu một đơn vị đóng góp tài trợ qua một kỳ cụ thể).
  - (ii) các dự án thâm dụng vốn (cần nhiều vốn) được thực hiện bởi công ty liên doanh.
  - (iii) nghĩa vụ mua hàng vô điều kiện, bao gồm mua sắm thiết bị, hàng tồn kho hoặc dịch vụ mà một đơn vị được cam kết mua từ, hoặc thay mặt, công ty liên doanh.
  - (iv) cam kết không được ghi nhận để cung cấp các khoản vay hoặc hỗ trợ tài chính khác cho một công ty liên doanh.
  - (v) các cam kết không được ghi nhận để đóng góp các nguồn lực cho một công ty liên doanh, chẳng hạn như tài sản hoặc dịch vụ.
  - (vi) các cam kết không được ghi nhận không thể hủy bỏ khác liên quan đến một công ty liên doanh.
- (b) các cam kết không được ghi nhận để có được lợi ích sở hữu của một bên khác (hoặc một phần lợi ích sở hữu đó) trong một công ty liên doanh nếu sự kiện cụ thể xảy ra hoặc không xảy ra trong tương lai.

B20 Các yêu cầu và ví dụ trong đoạn B18 và B19 minh họa một số các loại công bố theo yêu cầu của đoạn 18 của IAS 24 *Công bố các bên liên quan*.

### **Lợi ích trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất (các đoạn 24-31)**

#### **Các đơn vị có cấu trúc**

B21 Đơn vị được thành lập theo đó quyền biểu quyết hoặc quyền tương tự không phải là yếu tố chi phối trong việc quyết định bên nào kiểm soát đơn vị đó, chẳng hạn như khi các quyền biểu quyết chỉ liên quan đến công việc hành chính và các hoạt động liên quan đều được điều hành theo các thỏa thuận trong hợp đồng.

B22 Đơn vị có cấu trúc thường có một số hoặc tất cả các tính năng hoặc thuộc tính sau:

- (a) các hoạt động bị hạn chế.

- (b) mục tiêu hẹp và được xác định rõ, chẳng hạn như để thực hiện hợp đồng thuê có thuế hiệu quả, thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển, cung cấp nguồn vốn hoặc tài trợ cho một đơn vị hoặc cung cấp cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư bằng cách chuyển qua rủi ro và phần thưởng liên quan đến tài sản của đơn vị có cấu trúc cho các nhà đầu tư.
- (c) không đủ vốn để cho phép các đơn vị có cấu trúc tài trợ cho các hoạt động của nó không có hỗ trợ tài chính phụ.
- (d) tài trợ dưới hình thức nhiều công cụ liên kết hợp đồng với các nhà đầu tư tạo ra sự tập trung của tín dụng hoặc rủi ro khác (những phần nợ trả mỗi lần của một số tiền lớn).

B23 Ví dụ về các đơn vị được coi là các đơn vị có cấu trúc bao gồm, nhưng không giới hạn cho:

- (a) những đơn vị chứng khoán hóa.
- (b) tài chính hỗ trợ tài sản.
- (c) một số quỹ đầu tư.

B24 Một đơn vị được kiểm soát bởi quyền biểu quyết không phải là một đơn vị có cấu trúc đơn giản bởi vì, ví dụ, nó nhận được tài trợ từ các bên thứ ba sau tái cấu trúc.

**Bản chất của rủi ro từ lợi ích trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất (các đoạn 29-31)**

B25 Ngoài các thông tin theo yêu cầu của đoạn 29-31, một đơn vị phải công bố thông tin bổ sung cần thiết để đáp ứng mục tiêu công bố trong đoạn 24 (b).

B26 Ví dụ về thông tin bổ sung, tùy thuộc vào hoàn cảnh, có thể liên quan đến đánh giá rủi ro mà một đơn vị phải đối mặt khi nó có lợi ích trong một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất là:

- (a) các điều khoản của một thỏa thuận có thể yêu cầu đơn vị cung cấp hỗ trợ tài chính cho một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất (ví dụ, thỏa thuận thanh khoản hoặc khởi động xếp hạng tín dụng liên quan đến nghĩa vụ mua tài sản của đơn vị có cấu trúc hoặc cung cấp hỗ trợ tài chính), kể cả:
  - (i) mô tả về các sự kiện hoặc hoàn cảnh có thể gánh chịu rủi ro đơn vị báo cáo cho một khoản lỗ.
  - (ii) xem là có bất kỳ điều khoản nào mà sẽ giới hạn nghĩa vụ.

- (iii) xem là có bất kỳ bên nào khác cung cấp tài chính hỗ trợ và, nếu vậy, nghĩa vụ của đơn vị báo cáo xếp hạng như thế nào với các bên khác
- (b) tổn thất mà đơn vị phải chịu trong kỳ báo cáo liên quan đến nó lợi ích trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất.
- (c) các loại thu nhập mà đơn vị nhận được trong kỳ báo cáo từ lợi ích của nó trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất.
- (d) liệu đơn vị được yêu cầu để hấp thu các khoản lỗ của một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất trước các bên khác, giới hạn tối đa của các khoản lỗ đó đối với đơn vị và (nếu có liên quan) thứ hạng và số lượng các khoản lỗ tiềm năng được tạo ra bởi các bên mà lợi ích của họ xếp hạng thấp hơn lợi ích của đơn vị trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất.
- (e) thông tin về bất kỳ sự thỏa thuận thanh khoản, đảm bảo hoặc các cam kết khác với các bên thứ ba có thể ảnh hưởng đến giá trị hợp lý hoặc rủi ro của lợi ích của đơn vị trong các đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất.
- (f) bất kỳ khó khăn nào mà một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất đã trải qua tài trợ cho các hoạt động của nó trong kỳ báo cáo.
- (g) liên quan đến tài trợ của một đơn vị có cấu trúc phi hợp nhất, các hình thức tài trợ (ví dụ, như giấy tờ thương mại hoặc ghi nhớ trung hạn) và các vòng đời trung bình có trọng số của chúng. Thông tin đó có thể bao gồm những phân tích kỹ càng kỳ phải thanh toán của tài sản và tài trợ của một đơn vị có cấu trúc chưa hợp nhất nếu đơn vị có cấu trúc có tài sản dài hạn được tài trợ bởi quỹ ngắn hạn.

## **Phụ lục C**

### **Ngày có hiệu lực và chuyển đổi**

Phụ lục này là một phần không thể thiếu của IFRS và có cùng thẩm quyền với các phần khác của IFRS.

### **Ngày có hiệu lực và chuyển đổi**

- C1 Một đơn vị sẽ áp dụng IFRS này cho các kỳ hàng năm bắt đầu vào hoặc sau Ngày 1 tháng 1 năm 2013. Áp dụng sớm hơn được cho phép.
- C1A *Báo cáo tài chính hợp nhất, các thỏa thuận liên doanh và công bố lợi ích trong các đơn vị khác: Hướng dẫn chuyển đổi* (Sửa đổi cho IFRS 10, IFRS 11 và IFRS 12), đã ban hành vào tháng 6 năm 2012, đã thêm các đoạn C2A-C2B. Một đơn vị sẽ áp dụng những sửa đổi cho các kỳ hàng năm bắt

đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2013. Nếu một đơn vị áp dụng IFRS 12 cho một kỳ sớm hơn, nó sẽ áp dụng những sửa đổi đó cho giai đoạn trước đó.

- C1B *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư* (sửa đổi cho IFRS 10, IFRS 12 và IAS 27), được ban hành vào tháng 10 năm 2012, sửa đổi đoạn 2 và Phụ lục A, và thêm các đoạn 9A, 9B, 19A -19G, 21A và 25A. Một đơn vị sẽ áp dụng những sửa đổi cho kỳ hàng năm bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2014. Cho phép áp dụng sớm hơn. Nếu một đơn vị áp dụng những sửa đổi trước đó, nó sẽ công bố thực tế đó và áp dụng tất cả sửa đổi bao gồm trong *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư* cùng một thời gian.
- C1C *Các đơn vị quản lý quỹ đầu tư: Áp dụng ngoại trừ hợp nhất* (sửa đổi cho IFRS 10, IFRS 12 và IAS 28), được ban hành tháng 12 năm 2014, sửa đổi đoạn 6. Một đơn vị sẽ áp dụng sửa đổi cho kỳ thường niên bắt đầu ngay hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016. Việc áp dụng sớm hơn là được phép. Nếu một đơn vị áp dụng các điều chỉnh này cho kỳ sớm hơn nó sẽ công bố thực tế đó
- C1D *Cải tiến thường niên cho các chuẩn mực IFRS chu kỳ 2014-2016*, được ban hành tháng 12 năm 2016, bổ sung thêm đoạn 5A và sửa đổi đoạn B17. Một đơn vị sẽ áp dụng các điều chỉnh này hồi tố theo IAS 8 *Các chính sách kế toán, thay đổi ước tính kế toán và sai sót kế toán* cho kỳ thường niên bắt đầu ngay hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2017
- C 2 Một đơn vị được khuyến khích cung cấp thông tin theo yêu cầu của IFRS này sớm hơn so với kỳ hàng năm bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2013. Cung cấp một số các công bố theo yêu cầu của IFRS này không bắt buộc đơn vị phải tuân thủ tất cả các yêu cầu của IFRS này hoặc áp dụng IFRS 10, IFRS 11, IAS 27 (như đã sửa đổi vào năm 2011) và IAS 28 (được sửa đổi vào năm 2011) sớm.
- C2A Các yêu cầu công bố của IFRS này không cần phải được áp dụng cho bất kỳ kỳ nào trình bày bắt đầu trước kỳ hàng năm ngay trước lần đầu tiên kỳ hàng năm mà IFRS 12 được áp dụng.
- C 2B Các yêu cầu công bố của đoạn 24-31 và hướng dẫn tương ứng trong đoạn B21- B26 của IFRS này không cần phải được áp dụng cho bất kỳ kỳ nào được trình bày bắt đầu trước kỳ hàng năm đầu tiên mà IFRS 12 được áp dụng.

### **Tham chiếu cho IFRS 9**

- C3 Nếu một đơn vị áp dụng IFRS này nhưng chưa áp dụng IFRS 9, mọi tham chiếu đến IFRS 9 sẽ được đọc như là tài liệu tham khảo cho IAS 39 *Công cụ tài chính: Ghi nhận và đo lường*.

## **Phụ lục D**

### **Sửa đổi các IFRS khác**

Phụ lục này đưa ra các sửa đổi đối với các IFRS khác là kết quả của việc ban hành Hội đồng biên soạn IFRS 12. Đơn vị sẽ áp dụng các sửa đổi cho các kỳ hàng năm bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2013. Nếu một đơn vị áp dụng IFRS 12 cho một kỳ

sớm hơn, nó sẽ áp dụng các sửa đổi cho kỳ sớm hơn đó. Các đoạn được sửa đổi được hiển thị với văn bản mới được gạch chân và văn bản bị gạch xóa xuyên qua.

\*\*\*\*\*

Những sửa đổi chứa đựng trong phụ lục này khi IFRS này được ban hành năm 2011 đã được đưa vào vào các IFRS có liên quan được công bố trong tập này.